

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

● LÊ NGỌC THẮNG

TÓM TẮT:

Thị trường tín chỉ carbon được coi là một trong những công cụ quan trọng hướng đến thực hiện mục tiêu trung hòa carbon trong cam kết của các nền kinh tế tham gia Công ước chung về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc. Nhu cầu tín chỉ carbon trên thế giới trong những năm gần đây đang tăng lên, thúc đẩy sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của thị trường này. Tại Việt Nam, việc phát triển thị trường carbon sẽ giúp nắm bắt những cơ hội trong lộ trình thực hiện cam kết giảm phát thải carbon. Để vận hành thị trường này hiệu quả, Việt Nam cần nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia có thị trường tín chỉ carbon phát triển như Canada, châu Âu, Ấn Độ, Trung Quốc... và đề xuất các giải pháp giúp phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, thị trường tín chỉ carbon, kinh nghiệm quốc tế, bài học cho Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những thách thức lớn nhất mà nhân loại đang phải đối mặt trong thế kỷ XXI. Sự gia tăng nồng độ khí nhà kính, chủ yếu từ các hoạt động sản xuất và tiêu dùng, đang góp phần làm thay đổi khí hậu toàn cầu, gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu và mực nước biển dâng cao, ảnh hưởng đến đời sống con người và hệ sinh thái. Trước tình hình này, tín chỉ carbon đã nổi lên như một giải pháp hiệu quả trong các chiến lược phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu. Những năm gần đây, nhu cầu tín chỉ carbon trên thế giới trong đang tăng lên, thúc đẩy

sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của thị trường giao dịch tín chỉ carbon. Nhiều quốc gia đã thiết lập hoặc củng cố các hệ thống thương mại phát thải của riêng mình, với các mục tiêu cụ thể để đạt được mức phát thải carbon net-zero vào giữa thế kỷ này.

Việt Nam cũng là một trong những quốc gia chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời có tổng lượng phát thải khí nhà kính hàng năm lớn. Theo đó, tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), cam kết đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050 đã khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam

đối với công cuộc ứng phó biến đổi khí hậu, hướng tới một tương lai phát triển bền vững. Và để hiện thực hóa những mục tiêu này, một trong những giải pháp quan trọng được Đảng và Nhà nước quan tâm trong những năm gần đây, đó là thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển thị trường giao dịch tín chỉ carbon.

2. Tổng quan nghiên cứu về tín chỉ carbon

2.1. Tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon

Tín chỉ carbon (carbon credit) là một công cụ quan trọng trong việc quản lý và giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nhằm mục tiêu chống lại biến đổi khí hậu. Về cơ bản, một tín chỉ carbon đại diện cho một tấn khí thải carbon có thể được giảm thiểu hoặc hấp thụ khỏi bầu khí quyển, thông qua việc sử dụng hiệu quả năng lượng hoặc thực hiện các dự án cải thiện môi trường. Với công nghệ và các kỹ thuật hiện đại, Chính phủ các quốc gia cũng như các tổ chức kiểm định quốc tế có thẩm quyền, có thể đo lường lượng carbon tiêu thụ của mỗi dự án, công ty và được trao một lượng tín chỉ carbon tương ứng.

Tín chỉ carbon được bắt nguồn từ Nghị định thư Kyoto của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, được thông qua vào năm 1997. Theo Nghị định thư Kyoto, các quốc gia có dư thừa quyền phát thải được bán cho hoặc mua từ các quốc gia phát thải nhiều hơn hoặc ít hơn mục tiêu cam kết. Từ đó, trên thế giới xuất hiện loại hàng hóa mới là các chứng chỉ giảm/hấp thụ phát thải khí nhà kính. Do carbon là khí nhà kính quy đổi tương đương của mọi khí nhà kính nên các giao dịch được gọi chung là mua bán, trao đổi carbon, hình thành nên thị trường carbon hay thị trường tín chỉ carbon.

Việc giao dịch tín chỉ carbon được quản lý bởi Chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm đặt ra một giới hạn phát thải hàng năm hay đưa ra một mức trần về số đơn vị carbon phát thải. Số tín chỉ carbon mà các bên tham gia được phép giao dịch phải ở trong mức trần quy định đó, nếu vượt qua mức trần sẽ bị phạt. Do đó, các công ty không thể giảm thiểu lượng phát thải của mình có thể tìm mua các tín chỉ carbon để đáp ứng yêu cầu

của pháp luật, trong khi các công ty có mức phát thải thấp có thể kiếm được lợi nhuận từ việc bán tín chỉ carbon dư thừa.

2.2. Vai trò của tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon

Việc thành lập thị trường tín chỉ carbon tạo ra những tác động tích cực tới cả hai khía cạnh môi trường và kinh tế. Về mặt môi trường, bằng cách đặt giới hạn cho lượng phát thải, các công ty sẽ buộc phải tìm cách nâng cao hiệu quả môi trường nếu không muốn tăng chi phí, từ đó tạo động lực cho tăng trưởng xanh. Tham gia vào thị trường tín chỉ carbon đòi hỏi các doanh nghiệp phải tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để giảm thiểu khí thải. Điều này thúc đẩy sự phát triển của công nghệ xanh và tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp đầu tư và phát triển các công nghệ tiên tiến hơn, từ các nguồn năng lượng tái tạo đến công nghệ tiết kiệm năng lượng và hiệu suất cao.

Tín chỉ carbon cũng là cách để công ty chứng minh cho nhà đầu tư và khách hàng thấy các cam kết về mục tiêu phát triển bền vững của mình. Khi thực hiện những cam kết này, doanh nghiệp sẽ thu hút sự yêu mến từ khách hàng, cộng đồng và các bên liên quan, từ đó tăng cường uy tín, gia tăng năng lực cạnh tranh trong ngành và trên thị trường.

Về mặt kinh tế, tín chỉ carbon có thể là một nguồn tài chính quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi từ công nghệ “nâu” sang công nghệ “xanh”. Tín chỉ carbon cũng giúp giảm bớt chi phí vận hành và tăng cường lợi nhuận cho doanh nghiệp. Bằng cách sử dụng năng lượng hiệu quả hơn và tối ưu hóa quy trình sản xuất, doanh nghiệp có thể giảm bớt các chi phí liên quan đến năng lượng. Điều này mang lại lợi ích rất lớn cho doanh nghiệp, từ đó góp phần phát triển kinh tế.

3. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển thị trường tín chỉ carbon

Trong bối cảnh toàn cầu nỗ lực giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thị trường tín chỉ carbon đã trở thành một công cụ quan trọng giúp

các quốc gia và doanh nghiệp cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính. Ở khu vực châu Âu và một số quốc gia như Canada, Trung Quốc, Ấn Độ đã xây dựng các khung pháp lý cụ thể để điều chỉnh thị trường này, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào việc giảm phát thải thông qua cơ chế giao dịch tín chỉ carbon.

Liên minh châu Âu (EU) là một trong những khu vực dẫn đầu thế giới về thị trường tín chỉ carbon với Hệ thống Giao dịch Phát thải (EU ETS), được triển khai từ năm 2005. Đây là cơ chế tiên tiến áp dụng phương pháp "giới hạn và giao dịch" (cap-and-trade), nhằm kiểm soát lượng khí thải từ các ngành công nghiệp tiêu tốn nhiều năng lượng như sản xuất điện, công nghiệp nặng và hàng không. Hệ thống này hoạt động dựa trên việc đặt ra giới hạn phát thải cho từng doanh nghiệp, trong khi những doanh nghiệp giảm phát thải dưới mức cho phép có thể bán tín chỉ thừa của mình cho các doanh nghiệp khác. Để bảo vệ các doanh nghiệp trong khối EU khỏi sự cạnh tranh không công bằng từ bên ngoài, EU đã triển khai Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM). Đây là biện pháp pháp lý buộc các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU phải tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải khắt khe, đảm bảo sản phẩm của họ không gây ra mức phát thải vượt quá quy định. Những biện pháp này tạo lợi thế cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường, đồng thời khuyến khích các quốc gia khác phải nâng cao tiêu chuẩn về khí thải. Ngoài ra, EU cũng thực hiện các chính sách phân bổ miễn phí tín chỉ carbon cho một số ngành có rủi ro cao về "rò rỉ carbon", hiện tượng các doanh nghiệp chuyển sản xuất sang những quốc gia có quy định về khí thải lỏng lẻo để tránh các chi phí liên quan đến carbon.

Canada đã xây dựng một hệ thống định giá carbon toàn diện, áp dụng ở cả cấp liên bang và cấp tỉnh. Chính phủ Canada yêu cầu tất cả các tỉnh bang phải triển khai chính sách định giá carbon, nhưng từng khu vực có thể tự thiết lập hệ thống phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội của mình. Hai tỉnh đi đầu trong phát triển thị trường tín chỉ

carbon ở Canada là Québec và British Columbia. Québec đã kết nối hệ thống của mình với California, tạo thành một thị trường giao dịch tín chỉ carbon lớn tại Bắc Mỹ. Hệ thống của Québec cũng hoạt động theo mô hình giới hạn và giao dịch, đặt giới hạn phát thải cho các ngành công nghiệp chính và cho phép các doanh nghiệp mua bán tín chỉ carbon để đáp ứng mục tiêu phát thải. Canada đã áp dụng một loạt chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, đầu tư vào công nghệ sạch và hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp tham gia vào quá trình giảm phát thải.

Là quốc gia phát thải lớn nhất thế giới, Trung Quốc đã nỗ lực phát triển thị trường tín chỉ carbon để giảm lượng khí thải và bảo vệ môi trường. Sau một thời gian gián đoạn, thị trường tín chỉ carbon của Trung Quốc đã khởi động trở lại vào năm 2023, với việc khôi phục giao dịch tín chỉ "Giảm phát thải được chứng nhận" (CCER). Các tín chỉ này có thể được các doanh nghiệp sử dụng để bù đắp một phần lượng khí thải của mình. Đặc biệt, chính phủ Trung Quốc đã công nhận một loạt các dự án như nhà máy điện mặt trời và phục hồi rừng ngập mặn có thể tham gia giao dịch tín chỉ carbon. Hệ thống CCER của Trung Quốc cho phép các công ty phát thải mua tín chỉ để bù đắp tối đa 5% lượng khí thải. Điều này giúp họ tuân thủ các quy định mà không phải cắt giảm ngay lập tức toàn bộ lượng phát thải. Chính phủ Trung Quốc cũng cam kết mở rộng thị trường tín chỉ carbon, dự kiến sẽ thêm 7 ngành công nghiệp mới vào hệ thống này, nâng giá trị thị trường lên tới 26,4 tỷ nhân dân tệ (khoảng 3,6 tỷ USD) vào năm 2025.

Ấn Độ cũng đang tập trung vào phát triển thị trường tín chỉ carbon trong nước, thay vì ưu tiên xuất khẩu. Vào tháng 7/2023, chính phủ Ấn Độ đã thành lập một thị trường tín chỉ carbon chính quy, được giám sát bởi một ban chỉ đạo quốc gia với sự tham gia của nhiều bộ, ngành. Ban chỉ đạo này có nhiệm vụ đặt ra các mục tiêu phát thải cho các công ty, tổ chức và cấp tín chỉ carbon phù hợp với chiến lược giảm phát thải. Chính phủ Ấn Độ đã đưa ra nhiều biện pháp pháp lý để thúc đẩy sự phát

triển của các công nghệ năng lượng sạch, bao gồm việc cung cấp các ưu đãi tài chính và thuế cho các doanh nghiệp tham gia vào các dự án năng lượng tái tạo. Các biện pháp của chính phủ đã giúp Ấn Độ dần hình thành một thị trường carbon nội địa có tiềm năng phát triển nhanh chóng.

4. Giải pháp phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và các cam kết về biến đổi khí hậu, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm lớn thông qua việc tham gia vào Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và các cam kết giảm phát thải khí nhà kính (GHG). Với mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, việc triển khai thị trường tín chỉ carbon là một giải pháp quan trọng để hiện thực hóa các cam kết quốc tế và nội địa hóa nỗ lực giảm thiểu phát thải. Theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020, lần đầu tiên Việt Nam chính thức đề cập đến việc xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ carbon, mở đường cho các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon giữa các doanh nghiệp. Tuy nhiên, cơ sở pháp lý hiện tại vẫn chưa đủ vững chắc để hỗ trợ cho sự vận hành của một thị trường carbon đúng nghĩa.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về giảm phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường tín chỉ carbon. Theo đó, lộ trình xây dựng và phát triển thị trường được chia thành 3 giai đoạn: từ năm 2023-2024 là giai đoạn chuẩn bị khung pháp lý và cơ sở dữ liệu; từ năm 2025-2027 là giai đoạn vận hành thí điểm; và từ năm 2028 trở đi là thời điểm thị trường được vận hành chính thức và kết nối với các sàn giao dịch quốc tế. Tuy nhiên, cho đến nay, quá trình triển khai vẫn đang ở giai đoạn sơ khởi và đối mặt với nhiều thách thức.

Thực tế, Việt Nam chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ để quản lý một thị trường carbon toàn diện. Một số quy định hiện hành về hạn ngạch phát thải còn mơ hồ, thiếu các hướng dẫn cụ thể về cách phân bổ tín chỉ carbon và cách thức doanh nghiệp có thể giao dịch chúng. Điều này tạo ra sự lúng túng cho các doanh nghiệp trong

việc xác định vai trò trong thị trường tín chỉ carbon. Ngoài ra, các quy định về cơ chế giám sát và đánh giá kết quả giảm phát thải của doanh nghiệp cũng còn thiếu cụ thể, dẫn đến việc khó kiểm soát chất lượng tín chỉ carbon phát hành.

Trên cơ sở kinh nghiệm phát triển thị trường tín chỉ phát thải các-bon tại một số nước châu Âu và châu Á và tình trạng thực tế của Việt Nam, có thể rút ra một số khuyến nghị góp phần thúc đẩy phát triển thị trường các-bon ở Việt Nam trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Đầu tiên, Chính phủ cần xác định rõ các hạn ngạch phát thải cho từng ngành công nghiệp, từ đó cấp phép phát thải cho các doanh nghiệp. Hạn ngạch này sẽ được điều chỉnh dần dần theo thời gian, từ mức cao đến mức thấp hơn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích ứng với cơ chế này. Chính sách này không chỉ góp phần giảm lượng khí thải, mà còn thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch và hiệu quả hơn.

Thứ hai, Chính phủ cần thiết lập mức thuế đối với các ngành phát thải cao như sản xuất thép, năng lượng và vận tải. Mức thuế này sẽ kích thích các doanh nghiệp giảm phát thải và chuyển hướng sang sử dụng công nghệ sạch hơn. Đồng thời, doanh nghiệp cũng sẽ dần thích nghi với chi phí carbon, chuẩn bị cho việc tham gia vào thị trường tín chỉ carbon trong tương lai.

Thứ ba, cần xây dựng các cơ chế khuyến khích và phần thưởng cho các doanh nghiệp thực hiện tốt trong việc giảm phát thải khí nhà kính. Các phần thưởng có thể bao gồm tín chỉ carbon bổ sung, miễn giảm thuế, hoặc hỗ trợ tài chính cho những doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh. Điều này sẽ tạo động lực cho doanh nghiệp tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Thứ tư, cần có các chính sách hỗ trợ đầu tư vào công nghệ sạch, như năng lượng tái tạo và quy trình sản xuất xanh. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp sẽ giúp nâng cao khả năng áp dụng công nghệ sạch trong sản xuất. Điều này

không chỉ giúp giảm phát thải khí nhà kính mà còn tạo ra nhiều việc làm mới và cải thiện năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế.

Thứ năm, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu như Luật Bảo vệ môi trường, các cơ chế tín chỉ như JCM và CDM. Tuy nhiên, cần hoàn thiện khung pháp lý toàn diện cho phát triển thị trường các-bon, tương tự như luật ở EU hoặc Hàn Quốc. Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã tạo nền tảng pháp lý, nhưng Việt Nam cần sớm đưa ra yêu cầu giảm phát thải cho các lĩnh vực và áp dụng tiêu chí giảm phát thải bắt buộc khi phê duyệt các chương trình phát triển.

Cuối cùng, cần thiết lập các chương trình đào tạo và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm hội thảo, khóa học trực tuyến và các buổi đào tạo thực hành, nhằm tạo ra những hiểu biết sâu sắc về công nghệ sạch và quy trình sản xuất hiệu quả. Đặc biệt, việc hợp tác với các tổ chức quốc tế có kinh nghiệm trong lĩnh vực này sẽ giúp doanh

nh nghiệp tiếp cận những công nghệ tiên tiến và các thực tiễn tốt nhất trong việc giảm phát thải khí nhà kính.

5. Kết luận

Từ những phân tích trên ta thấy được tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon là những công cụ quan trọng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, giúp kiểm soát và giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính. Với sự phát triển toàn cầu của các thị trường này, Việt Nam có cơ hội học hỏi từ kinh nghiệm quốc tế để phát triển khung pháp lý và chính sách phù hợp. Để đảm bảo thị trường tín chỉ carbon phát triển bền vững tại Việt Nam, việc thiết lập hệ thống pháp lý chặt chẽ, quy định rõ ràng về hạn ngạch phát thải, thuế carbon và các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp là cần thiết. Đồng thời, chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt công nghệ sạch và tham gia tích cực vào quá trình giảm thiểu phát thải. Những giải pháp này không chỉ giúp Việt Nam đạt được mục tiêu giảm khí thải, mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế xanh, bền vững trong tương lai ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đỗ Trang và Xuân Hoa (2024). Phát triển kinh tế xanh, ứng phó biến đổi khí hậu: Tín chỉ carbon là xu thế tất yếu. Pháp luật Việt Nam. Truy cập tại <https://baophapluat.vn/phat-trien-kinh-te-xanh-ung-pho-bien-doi-khi-hau-tin-chi-carbon-la-xu-the-tat-yeu-post524263.html>
2. Hải Ngọc (2023). Kinh nghiệm làm tín chỉ carbon từ Ấn Độ. Báo Người lao động. Truy cập tại <https://nld.com.vn/moi-truong/kinh-nghiem-lam-tin-chi-carbon-tu-an-do-20230727201226009.htm>
3. Lưu Quốc Đạt và Nguyễn Thị Vĩnh Hà (2024). Kinh nghiệm quốc tế về phát triển thị trường tín chỉ carbon và bài học cho Việt Nam. Truy cập tại <https://ueb.edu.vn/Nghien-Cuu/UEB/kinh-nghiem-quoc-te-ve-phat-trien-thi-truong-tin-chi-carbon-va-bai-hoc-cho-viet-nam/1698/1715/0/34991>
4. Nguyễn Hồng Điệp (2022). Việt Nam chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu: Những cam kết phù hợp với xu thế phát triển chung toàn cầu. Truy cập tại <https://chinhsachcuocsong.vn/viet-nam-chung-tay-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-nhung-cam-ket-phu-hop-voi-xu-the-phat-trien-chung-toan-cau/9619.html>
5. Nguyễn Thế Bính (2024). Tham gia thị trường tín chỉ carbon: Việt Nam cần làm gì? Truy cập tại <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/9152/tham-gia-thi-truong-tin-chi-carbon--viet-nam-can-lam-gi.aspx>
6. Tạ Đình Thi (2024). Phát triển thị trường các-bon: Kinh nghiệm quốc tế và cơ hội, thách thức, triển vọng đối với Việt Nam. Quốc hội Việt Nam. Truy cập tại <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/goc-nhin.aspx?ItemID=89625>

Ngày nhận bài: 2/8/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/9/2024

Thông tin tác giả:

TS. LÊ NGỌC THẮNG

Học viện Ngân hàng

SOLUTIONS FOR DEVELOPING CARBON CREDIT MARKET: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND LESSONS FOR VIETNAM

● Ph.D **LE NGOC THANG**

Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

The carbon credit market is a critical tool for countries committed to the United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC) to achieve carbon neutrality. As global demand for carbon credits surges, the development of a robust carbon market presents a significant opportunity for Vietnam to fulfill its climate commitments. To effectively establish and operate such a market, it is essential to learn from the experiences of leading carbon markets, including Canada, Europe, India, and China. This study analyzed these international models to identify best practices and proposed strategies for developing a thriving carbon market in Vietnam.

Keywords: climate change, carbon credit market, international experience, lessons for Vietnam.